

Trảng Bom, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số B, tổ A, khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Bùi Minh X, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số A, đường E, thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy quan hệ giữa bà Lê Thị Thu H và ông Bùi Minh X hôn nhân hợp pháp, ngày 23/5/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Bùi Minh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Bà Lê Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Bùi Lê Thiên A, sinh ngày 02/4/2020.

+ Ông Bùi Minh X có nghĩa vụ đóng góp cho bà Lê Thị Thu H tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Lê Thiên A mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Bùi Minh X chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm

trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Bùi Minh X

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0007025 ngày 06/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Bùi Minh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Bà Lê Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Bùi Lê Thiên Ân, sinh ngày 02/4/2020.

+ Ông Bùi Minh X có nghĩa vụ đóng góp cho bà Lê Thị Thu H tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Lê Thiên Ân mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Ân đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Bùi Minh X chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Bùi Minh X

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thu H và ông Bùi Minh X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm

mà bà Lê Thị Thu H và ông Bùi Minh X đã nộp theo biên lai thu số 0007025 ngày 06/5/2024 tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bà Lê Thị Thu H và ông Bùi Minh X đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (*nơi ĐKKH ngày 30/9/2019 số 11*)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

*Mẫu 31-VDS*

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Như Quỳnh**